TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2020QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 17 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1994; trú tại: Thôn G, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú: Ô 39 DC 21, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trương Thị T, sinh năm 1993; trú tại: Thôn G, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú: 16/7 tổ 17, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn D và bà Trương Thị T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 34/2014, quyển số 01/2014, ngày 19/6/2014.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, bà T và ông D chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện tại, bà T và ông D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Hoàng Văn D và bà Trương Thị T có 02 người con chung: Hoàng Gia B, sinh ngày 28/4/2014 và Hoàng Thùy D, sinh ngày 01/3/2016. Sau khi ly hôn, bà Trương Thị T là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục

con chung Hoàng Thùy D, sinh ngày 01/3/2016. Ông Hoàng Văn D là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Hoàng Gia B, sinh ngày 28/4/2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi 01 con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hoàng Văn D và bà Trương Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Hoàng Văn D và bà Trương Thị T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn D và bà Trương Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Hoàng Văn D và bà Trương Thị T có 02 người con chung: Hoàng Gia B, sinh ngày 28/4/2014 và Hoàng Thùy D, sinh ngày 01/3/2016. Sau khi ly hôn, bà Trương Thị T là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Hoàng Thùy D, sinh ngày 01/3/2016. Ông Hoàng Văn D là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Hoàng Gia B, sinh ngày 28/4/2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi 01 con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Hoàng Văn D và bà Trương Thị T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0046125 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Phòng Tư pháp thị xã Thuận An;
- UBND xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu